

Tiếp cận Phật học về Công ước ICPPED

ISSN: 2734-9195 15:35 13/01/2026

Từ góc nhìn Phật học, việc Việt Nam tiếp cận Công ước ICPPED có thể được xem như một dấu hiệu của sự trưởng thành trong nhận thức xã hội: nhận thức rằng khổ đau không chỉ là vấn đề cá nhân, mà là hệ quả của cấu trúc, chính sách và thái độ cộng đồng.

* Góc nhìn Phật học từ bài viết *“Thiện chí hợp tác, tinh thần cầu thị và trách nhiệm của Việt Nam trong tiếp cận Công ước ICPPED”* (baoquocte.vn).

Trong dòng chảy hội nhập pháp lý và đối thoại nhân quyền toàn cầu, việc Việt Nam chủ động tiếp cận Công ước quốc tế về bảo vệ tất cả mọi người khỏi bị cưỡng bức mất tích (ICPPED) không chỉ là một động thái pháp lý - đối ngoại, mà còn gợi mở những suy tư sâu sắc về trách nhiệm, khổ đau và đạo đức xã hội.



Hội thảo giới thiệu Công ước ICPPED tổ chức ngày 06/01, tại Quảng Ninh. (Ảnh: Nguyễn Hồng - baoquocte.vn)



Nội dung thảo luận mở về các cơ hội và thách thức khi tham gia Công ước ICPPED cũng góp phần mang lại cái nhìn toàn diện, khách quan cho Việt Nam trong quá trình cân nhắc khả năng tham gia, dựa trên chính kinh nghiệm thực tiễn của các quốc gia đã phê chuẩn Công ước. (Ảnh: Nguyễn Hồng - baoquocte.vn)

Nhìn từ lăng kính Phật học, đây là cơ hội để đối chiếu giữa luật pháp quốc tế và tuệ giác giải khổ, giữa nghĩa vụ quốc gia và tinh thần từ bi - trí tuệ vốn là nền tảng của Phật giáo trong đời sống cá nhân lẫn cộng đồng nhân loại.

1. Mất tích cường bức: Khi khổ đau không có hình tướng

Trong Phật học, khổ không chỉ được nhận diện qua thân xác đau đớn hay hoàn cảnh nghèo khó, mà còn tồn tại dưới dạng bất an kéo dài, mất mát không lời giải, nỗi chờ đợi không hồi đáp. Hiện tượng mất tích cường bức chính là một dạng khổ như vậy, nơi không chỉ người mất tích chịu khổ, mà gia đình, cộng đồng và xã hội cùng mang một nỗi đau âm thầm, dai dẳng.

Công ước ICPPED ra đời nhằm đối diện với loại khổ đau “không hình tướng” ấy, bằng các cơ chế phòng ngừa, điều tra, minh bạch thông tin và bảo vệ nạn nhân. Từ góc nhìn Phật học, đây là một nỗ lực đặt ánh sáng vào vùng tối của khổ, tương đồng với tinh thần “chiếu kiến ngũ uẩn giai không” để nhận diện bản chất của khổ đau trước khi có thể chuyển hóa.

2. Thiện chí hợp tác: Từ đối ngoại pháp lý đến tâm hành từ bi

Thiện chí, trong Phật học, không chỉ là thái độ mềm mỏng hay tuyên ngôn đạo đức, mà là tâm hành có định hướng giảm khổ. Khi Việt Nam chủ động nghiên cứu và tiếp cận Công ước ICPPED, điều đó phản ánh một lựa chọn mang tính tâm thức: không né tránh các chuẩn mực khó, không khước từ đối thoại và không tự cô lập trong không gian pháp lý khép kín.

Trong kinh điển, đức Phật nhiều lần nhấn mạnh rằng thiện pháp chỉ thực sự hình thành khi có ý hướng trong sáng và hành động phù hợp. Thiện chí hợp tác quốc tế, nếu chỉ dừng ở lời nói, sẽ không tạo nghiệp lành; nhưng khi được đặt trong lộ trình nghiên cứu nghiêm túc, đối chiếu pháp luật và cân nhắc điều kiện thực tiễn, đó trở thành một dạng chính tư duy trong quản trị xã hội.

3. Tinh thần cầu thị: Học hỏi như một pháp tu tập xã hội

Một điểm nổi bật trong quá trình tiếp cận Công ước ICPPED là tinh thần cầu thị: lắng nghe ý kiến chuyên gia quốc tế, tham khảo kinh nghiệm các quốc gia khác, đồng thời tự soi chiếu vào điều kiện lịch sử, văn hóa và pháp luật trong nước. Đây không chỉ là phương pháp hoạch định chính sách, mà còn là một thái độ tu tập mang tính xã hội.

Trong Phật học, học (văn) - tư duy (tư) - thực hành (tu) là ba trụ cột không thể tách rời. Một xã hội cầu thị là xã hội chấp nhận rằng mình còn đang trong quá trình học đạo, học cách tổ chức đời sống chung sao cho ít gây tổn hại, ít tạo nghiệp bất thiện. Việc tiếp cận Công ước ICPPED, do đó, có thể được nhìn như một pháp môn học hỏi tập thể, nơi quốc gia thực hành vô ngã trong đối thoại và vô minh được nhận diện để chuyển hóa.

4. Trách nhiệm và duyên khởi: Khi pháp luật hiểu được nhân quả?

Phật giáo nhìn thế giới qua lăng kính duyên khởi, không có hiện tượng nào tồn tại độc lập, và mọi hành động đều để lại hệ quả. Mất tích cưỡng bức không phải là sự cố ngẫu nhiên, mà là kết quả của nhiều tầng nhân duyên: quyền lực không được kiểm soát, xung đột lợi ích, thiếu minh bạch, và sự thờ ơ trước phẩm giá con người.

Trong bối cảnh đó, trách nhiệm của quốc gia khi tiếp cận ICPPED không chỉ là “thực hiện nghĩa vụ quốc tế”, mà là chấp nhận mối liên hệ nhân quả giữa thể chế, hành vi công quyền và khổ đau xã hội. Pháp luật, từ góc nhìn Phật học, không phải công cụ trừng phạt đơn thuần, mà là phương tiện ngăn nghiệp xấu

phát sinh và tạo điều kiện cho nghiệp lành được nuôi dưỡng.

Từ những phân tích trên, có thể thấy Công ước ICPPED và tư tưởng Phật học tuy thuộc hai hệ quy chiếu khác nhau, nhưng lại gặp nhau ở mối quan tâm chung: giảm thiểu khổ đau cho con người và ngăn ngừa những nguyên nhân tạo khổ trong đời sống xã hội. Việc đối chiếu dưới đây không nhằm đồng nhất hai hệ thống, mà để làm rõ những điểm tương thông, bổ trợ và giới hạn của mỗi cách tiếp cận.

Bình diện	Tiếp cận của Công ước ICPPED (Pháp lý)	Soi chiếu từ Phật học	Hàm ý Phật pháp ứng dụng
Bản chất vấn đề	Mất tích cường bức là hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền con người	Là biểu hiện của khổ đau phát sinh từ vô minh, bạo lực và chấp ngã	Muốn giảm khổ cần nhận diện tận gốc nguyên nhân, không chỉ xử lý hậu quả
Trách nhiệm	Nhà nước có nghĩa vụ phòng ngừa, điều tra, bảo vệ nạn nhân	Không có hành vi nào nằm ngoài nhân quả và duyên khởi	Trách nhiệm pháp lý song hành với trách nhiệm đạo đức xã hội
Phòng ngừa	Thiết lập cơ chế pháp luật, giám sát và minh bạch	Giữ giới và chính niệm là nền tảng ngăn nghiệp xấu phát sinh	Phòng ngừa hiệu quả bắt đầu từ chuyển hóa nhận thức và hành vi
Minh bạch thông tin	Quyền được biết của nạn nhân và gia đình	Ánh sáng của chính kiến phá tan vô minh	Minh bạch không chỉ là nghĩa vụ, mà là phương tiện trị liệu xã hội
Giáo dục - đào tạo	Đào tạo lực lượng thực thi theo chuẩn mực Công ước	Văn - Tư - Tu: học đi đôi với chuyển hóa	Pháp luật cần được “thấm” vào tâm thức để đi vào đời sống
Mục tiêu cuối cùng	Bảo vệ quyền và phẩm giá con người	Giảm khổ, nuôi dưỡng từ bi và trí tuệ	Khi pháp luật hướng về giảm khổ, đó sẽ tiệm cận tinh thần Phật pháp

Đối chiếu một số nội dung cốt lõi của Công ước ICPPED dưới lăng kính **Phật học**



Hình minh họa được tạo bởi AI

Từ bảng đối chiếu trên có thể thấy, pháp luật và Phật học tuy khác biệt về phương thức, nhưng không đối nghịch về mục tiêu. Khi những nguyên tắc pháp

lý được triển khai trong tinh thần hiểu biết và trách nhiệm, chúng mở ra không gian để Phật pháp được ứng dụng một cách thiết thực trong quản trị và đời sống xã hội.

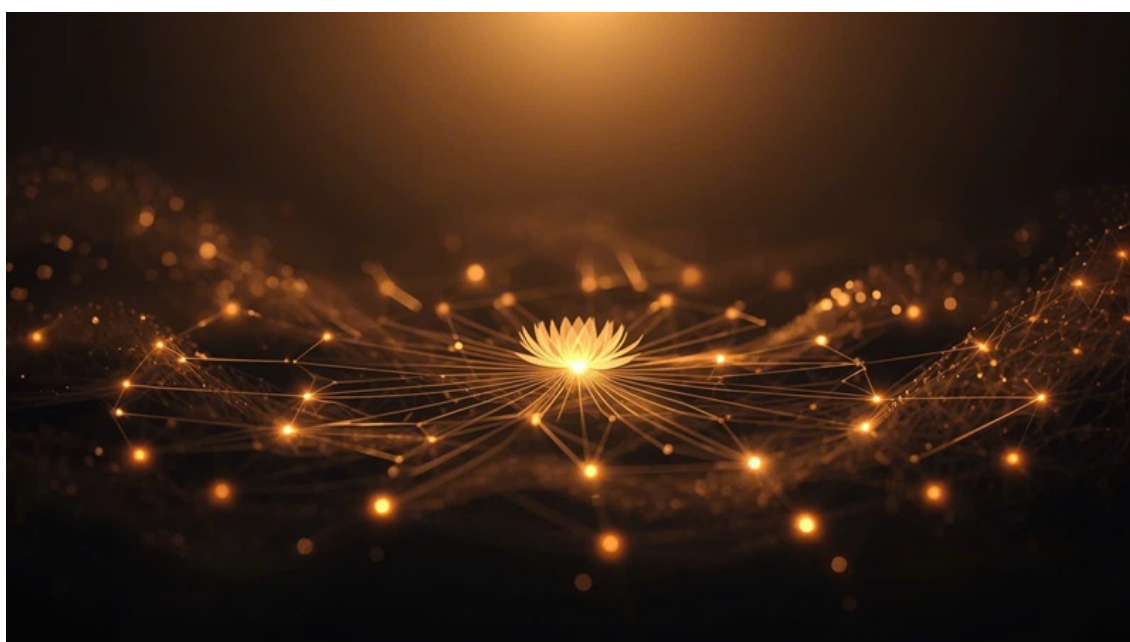
5. Từ nguyên tắc đến thực hành: Phật pháp ứng dụng trong quản trị

ICPPED đặc biệt nhấn mạnh vai trò của giáo dục, đào tạo và nâng cao năng lực cho các cơ quan thực thi. Đây là điểm giao thoa rõ nét giữa Phật pháp ứng dụng và quản trị hiện đại. Trong Phật giáo, giới - định - tuệ không thể hình thành nếu thiếu môi trường và phương tiện thích hợp; tương tự, pháp luật nhân quyền không thể đi vào đời sống nếu thiếu hiểu biết, kỹ năng và ý thức trách nhiệm của người thực thi.

Khi đào tạo được nhìn như một quá trình nuôi dưỡng nhận thức chứ không chỉ truyền đạt quy trình, khi minh bạch được xem là phương thuốc trị nghi ngờ, thì pháp luật bắt đầu mang dáng dấp của một pháp hành xã hội – giúp giảm sợ hãi, tăng niềm tin và củng cố nền tảng đạo đức công vụ.

Kết luận: Giảm khổ như một mục tiêu chung

Tiếp cận Công ước ICPPED, xét cho cùng, không chỉ là câu chuyện của điều ước quốc tế, mà là câu chuyện của một xã hội đang tự hỏi mình muốn đi xa đến đâu trong hành trình giảm khổ cho con người. Phật học không thay thế pháp luật, nhưng cung cấp một nền tảng đạo đức và tuệ giác để pháp luật không trở nên khô cứng, xa rời đời sống.



Hình minh họa được tạo bởi AI

Lời bàn

Từ góc nhìn Phật học, việc Việt Nam tiếp cận Công ước ICPPED có thể được xem như một dấu hiệu của sự trưởng thành trong nhận thức xã hội: nhận thức rằng khổ đau không chỉ là vấn đề cá nhân, mà là hệ quả của cấu trúc, chính sách và thái độ cộng đồng. Phật giáo chưa bao giờ dừng lại ở việc an ủi nỗi khổ; giáo lý Đức Phật luôn hướng đến việc chuyển hóa tận gốc nguyên nhân sinh khổ.

Trong bối cảnh hiện đại, pháp luật quốc tế về quyền con người chính là một trong những phương tiện thế tục nhằm tiếp cận mục tiêu ấy. Tuy nhiên, nếu thiếu nền tảng đạo đức, pháp luật dễ trở thành hình thức; nếu thiếu trí tuệ, thiện chí dễ rơi vào cảm tính. Phật học, với tinh thần trung đạo, có thể đóng vai trò như một “bộ lọc tuệ giác”, giúp xã hội cân bằng giữa lý tưởng và thực tiễn, giữa quyền lực và trách nhiệm.

Điều đáng chú ý là tinh thần cầu thị và thận trọng mà Việt Nam thể hiện khi tiếp cận ICPPED rất gần với thái độ tu tập trong Phật giáo: không vội vã, không cực đoan, nhưng cũng không né tránh. Đó là con đường của chính kiến, nơi mỗi bước đi đều được soi chiếu bằng cả lý trí và đạo đức.

Cuối cùng, khi quyền con người được nhìn không chỉ như một khái niệm pháp lý, mà như một biểu hiện của từ bi và tôn trọng sự sống, thì đối thoại giữa Phật học và pháp luật không còn là sự so sánh bên ngoài, mà trở thành một tiến trình bổ trợ nội tại, cùng hướng về mục tiêu chung: một xã hội ít khổ đau hơn, và con người được sống trong phẩm giá trọn vẹn hơn.

Tác giả: **Thường Nguyên**

Nội dung tham khảo: Bài viết “*Thiện chí hợp tác, tinh thần cầu thị và trách nhiệm của Việt Nam trong tiếp cận Công ước ICPPED*”. Link: <https://baoquocte.vn/thien-chi-hop-tac-tinh-than-cau-thi-va-trach-nhiem-cua-viet-nam-trong-tiep-can-cong-uoc-icpped-344005.html>